TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 26 -7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Sơ, bà Đinh Thị Hoan
- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: Cầm Tư D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1986 tại Sơn La; nơi cư trú: Bản GL, phường Q T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cầm Văn T; con bà: Cà Thị M; có vợ là Tòng Thị Nh, bị cáo có 1 con sinh năm 2013; tiền án: ngày 30/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 7 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/12/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La), tỉnh Sơn La xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La), tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2019 đến nay, "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Hà Thị THm, sinh năm 1973, nơi cư trú: bản Chiềng Hạ 1, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2019, bị cáo Cầm Tư D gọi điện thoại di động cho người thanh niên tên Tuấn ở thị trấn Phù Yên, tỉnh Sơn La hỏi mua ma túy

để sử dụng. Sau đó, bị cáo D điều khiển xe mô tô BKS 59E1-807.79 đến điểm hẹn, gặp và hỏi mua của Tuấn một gói ma túy với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu gói ma túy vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô quay về, trên đường về đến khu vực khối 6, thị trấn Phù Yên thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 06): Vật chứng thu giữ của Cầm Tư D là 01 gói nilon bên trong có 04 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,34 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,34 gam (ký hiệu D) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 695 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 07): Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,34 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,34 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 41/CT – VKS - PY ngày 30/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Cầm Tư D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cầm Tư D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Cầm Tư D đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cầm Tư D từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy giấy, nilon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong). Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO của bị cáo Cầm Tư D. Trả cho chị Hà Thị THm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cầm Tư D nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Hà Thị THm trình bày ý kiến tại phiên tòa. Chị THm xác nhận chiếc xe môt tô biển kiểm soát: 59E1-807.79 là tài sản thuộc quyền sở hữu của mình. Chị THm có cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện lưu thông, việc bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy, chị THm không được biết. Chị THm đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo D có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cầm Tư D khai nhận hành vi mua và cất giữ Methamphetamine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo tiểu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *"Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất dấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người…) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này".*

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định thì "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:c)Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*".

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,34gam,loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,34 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của Cầm Tư D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, sử dụng ma túy từ năm 2015; vào các năm 2006 và năm 2008, bị tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản và tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích. Bản thân làm nghề lao động tự do, nhận

thức pháp luật có phần hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đã bị kết án (năm 2016), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Trên địa bàn huyện Phù Yên thời gian gần đây tình hình tội phạm, người phạm tội và tệ nạn ma túy diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, đảm bảo việc giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..."* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy và nilon gói ma túy, phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, xác định là vật chứng, vật không có giá trị. Căn cứ vào Điều 89; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát: 59E1-807.79, xác định là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị THm. Chiếc xe là phương tiện giao thông của gia đình, việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy chị THm không được biết. Hội đồng xét xử cần trả lại cho chị THm. Đối với chiếc điện thoại di động WIKO của bị cáo D, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với người thanh niên tên Tuấn đã bán ma túy cho bị cáo D, bị cáo D không biết họ tên đầy đủ cũng như địa chỉ của Tuấn ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh Tuấn bán ma túy cho bị cáo D (bút lục 71, 71a). Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Tuấn.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cầm Tư D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Cầm Tư D 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2019 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy giấy, nilon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong). Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WIKO. Trả lại cho chị Hà Thị THm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát: 59E1-807.79, số máy 2S208Y044931, số khung 22S2044931.

3. Về án phí: Bị cáo Cầm Tư D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);

(Giao)

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;

(Gửi)

- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**